

Bản án số: 157/2023/HS-ST
Ngày: 02-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Ông Đỗ Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1992, tại tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, thành phố H, tỉnh Đ; chỗ ở: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Chí H và bà Nguyễn Thị P, vợ tên Lê Thị D, có 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Ngày 18/02/2023, bị cáo Lê Văn N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bà N1:

1. Bà Nguyễn Thị C (bà nội của bị hại); địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Phạm Tấn N2, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ (theo văn bản ủy quyền ngày 24/02/2023) (có mặt).

2. Ông Phạm Tấn N2, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ (em ruột của bị hại) (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh B; chỗ ở: Nhà trọ K, đường DE1, khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh B (có mặt).

2. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh B (vắng mặt).

3. Ông Phan Văn T1, địa chỉ: Đường XC2, KCN M, thị xã B, tỉnh B (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N được Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép lái xe hạng A1 số 790187015691 ngày 18/01/2018.

Trưa ngày 02/10/2023, Lê Văn N đi ăn sinh nhật bạn và có uống rượu bia. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 66H1-381.83 đến khu chợ thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mua đồ ăn nhưng do các cửa hàng chưa bán nên N đi về.

Trên đường về, N gặp chị Ngô Diễm M (sinh năm 2001; nơi thường trú: Ấp 8, xã T, thị xã G, tỉnh B) là người làm cùng Công ty thì nói M lên xe để N chở về phòng trọ tại khu vực phường Chánh Phú Hoà, thị xã Bến Cát. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô biển số 66H1-381.83 chở M lưu thông trên đường NA3 hướng từ vòng xoay Mỹ Phước II đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn, đến đoạn thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, do không chú ý quan sát, N đã điều khiển xe va chạm vào đuôi xe mô tô biển số 61H1-406.79 do anh Huỳnh Văn H (sinh năm 1981, nơi thường trú: Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh B điều khiển chở theo chị Phạm Thị N (sinh năm 1986, nơi thường trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ ngồi phía sau và cháu Huỳnh Cát An N3 (sinh năm 2018; nơi thường trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) ngồi phía trước, đang dừng phía trước cùng chiều, do xe bị hỏng, gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm chị N1 bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 07/10/2022 thì tử vong.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 66H1-381.83, 01 Giấy chứng nH đăng ký xe và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Văn N.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 61H1-406.79, 01 Giấy chứng nH đăng ký xe và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Văn H.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là phần đường dành cho xe ô tô, xe máy lưu thông trên đường NA3 theo hướng từ vòng xoay Mỹ Phước II đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, khô cứng, có dải phân cách cố định. Phần đường có 02 làn xe, làn đường bên phải rộng 3,6m, làn đường bên trái rộng 3,9m.

- Lấy mép đường bên phải phần đường NA3 theo chiều hướng xe lưu thông từ vòng xoay Mỹ Phước II đến đường Mỹ Phước – Tân Vạn làm mép đường chuẩn để đo.

- Xe mô tô biển số 61H1-406.79 ngã nghiêng sang bên trái, đầu xe hướng đến phía vòng xoay Mỹ Phước II, đuôi xe hướng đến đường Mỹ Phước – Tân Vạn. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 3,4m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 3,5m.

- Xe mô tô biển số 66H1-381 ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng đến đường Mỹ Phước – Tân Vạn, đuôi xe hướng đến vòng xoay Mỹ Phước II. Trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 4,4m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 4,5m.

- Vết cày xe mô tô biển số 66H1-381.83 để lại trên mặt đường có dạng thẳng đứt quãng, không liên tục, chiều hướng vết cày từ vòng xoay Mỹ Phước II đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn, kích thước vết cày là 7,9m x 0,02m. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 4,2m, cách trục bánh trước xe mô tô biển số 61H1-406.79 là 1m, trục bánh sau là 1,2m; điểm cuối vết cày kết thúc tại bên trái xe mô tô biển số 66H1-381.83.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

- Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 66H1-381.83: Cong vênh hai phuộc trước hướng về sau, trượt xước mép phải vỏ trước, trượt xước cánh bửng phải, đèn tín hiệu phía trước bên phải; mài mòn cách bửng phải, mặt nạ, ốp đèn chiếu sáng, mài mòn đầu thắng tay; mài mòn đầu tay cầm trái, gác chân trước trái; hệ thống phanh, ga, đèn, còi... hoạt động bình thường.

- Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 61H1-406.79: Gãy ống xả, móp mặt ngoài ống xả hướng vào trong, trượt xước mép phải vỏ bánh sau, vết trượt mất sơn màu vàng mâm bánh sau mép phải, cong vênh mâm bánh sau, cong tăng đũa bên phải bánh sau hướng sang trái, trượt xước mũ ốp hông phía sau bên phải còn dính vết màu xanh, trượt xước бага sau bên phải; hệ thống phanh, ga, đèn, còi... hoạt động bình thường.

Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1038/GĐPY ngày 12/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Bà Phạm Thị N1 chết do chấn thương sọ não.

Theo kết quả xét nghiệm lấy mẫu máu lúc 16 giờ 20 phút ngày 02/10/2022 của Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước, xác định: Nồng độ cồn trong máu của Lê Văn N là 42,5mmol/L (tương đương 195,84mg/100ml).

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 30/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 61H1-406.79, 01 Giấy chứng nh đăng ký xe và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cho Huỳnh Văn H.

- Ngày 04/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 66H1-381.83, 01 Giấy chứng nh đăng ký xe và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cho Lê Văn N.

* Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Ngày 13/12/2022, Lê Văn N đã bồi thường cho ông Phạm Tân Nghĩa (là người đại diện hợp pháp của bị hại) số tiền 100.000.000 đồng. Ông Nghĩa không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ cho N.

Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến với nội dung bản Kết luận điều tra, không có ý kiến với Kết luận giám định pháp y về tử thi, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả xét nghiệm lấy mẫu máu ngày 02/10/2022 của Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước.

Tại Cáo trạng số 168/CT-VKSBC ngày 20/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Lê Văn N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa:**

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố thể hiện tại Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời hạn thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong, không đề nghị xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến về tội danh, mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị.

- Ông Phạm Tân N2 (là đại diện hợp pháp của bị hại) trình bày: Tôi đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Tôi cũng không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

- Ông Huỳnh Văn H (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày: Tôi đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Tôi cũng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn. Bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Vợ bị cáo đang thất nghiệp và nội trợ trong gia đình, bị cáo đang là trụ cột lao động chính, kiếm thu nhập để Nôi 02 con nhỏ và Nôi 02 em ruột (do mẹ vừa đột quỵ chết vào tháng 5/2023, cha đã bỏ nhà đi từ rất lâu). Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử NH định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 02/10/2022, tại đoạn đường NA3 thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Lê Văn N có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 66H1-381.83 trong tình trạng đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong máu là 195,84mg/100ml) chạy trên đường nhưng không chú ý quan sát, dẫn đến va chạm vào đuôi xe mô tô biển số 61H1-406.79 do anh Huỳnh Văn H điều khiển chở chị Phạm Thị N1 ngồi phía sau và cháu Huỳnh Cát An N3 ngồi phía trước, đang dừng phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông làm chị N1 bị thương nặng, sau đó tử vong tại bệnh viện.

Xét hành vi của bị cáo N điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong máu là 195,84mg/100ml) chạy trên đường nhưng không chú ý quan sát, dẫn đến va chạm làm bị hại Phạm Thị N1 tử vong là vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Do đó, Cáo trạng số 168/CT-VKSBC ngày 20/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Lê Văn N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại. Xét tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày một gia tăng do người điều khiển phương tiện giao thông không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, hậu quả gây ra là có thể gây nguy hiểm cho bị hại và chính bản thân bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho phía gia đình bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có ông ngoại (tên Nguyễn Văn N4) đã tham gia kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, có cậu ruột (tên Nguyễn Văn Đ) tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc tại chiến trường Campuchia; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, là lao động chính đang Nôi dưỡng 02 con nhỏ và Nôi dưỡng 02 em ruột còn nhỏ (có xác nhận của UBND xã B, thành phố H, tỉnh Đ). Đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nơi cư trú rõ ràng và hiện là trụ cột lao động chính trong gia đình. Xét thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt mà cho bị cáo hưởng án treo để tự cải tạo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, có điều kiện lao động Nội sống gia đình. Do đó, xét lời đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về cấm bị cáo hành nghề vận tải.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng, và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông Huỳnh Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 61H1-406.79, 01 Giấy chứng nh đăng ký xe và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cho ông Huỳnh Văn H là phù hợp.

Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 66H1-381.83, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cho bị cáo là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/8/2023).

Giao bị cáo Lê Văn N cho UBND xã B, thành phố H, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi được giao đề giám sát phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Văn N phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/8/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã B, thành phố H, tỉnh Đ;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành

